

Số: /BC-ĐHHD

Thanh Hoá, ngày tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả tuyển sinh đào tạo theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP
ngày 25/9/2020 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí,
chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm đến năm 2024**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2024 của Chính Phủ về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm, Trường Đại học Hồng Đức báo cáo kết quả tuyển sinh đào tạo đến năm 2024 cụ thể như sau:

1. Công tác triển khai

Hàng năm, Nhà trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh, được Hội đồng trường ban hành Nghị quyết thông qua và thực hiện đăng ký chỉ tiêu gửi UBND tỉnh Thanh Hóa, được Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch - Đầu tư... thẩm định, UBND tỉnh thống nhất. Riêng các ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học, UBND tỉnh đã có văn bản gửi Bộ GDĐT, được Bộ GDĐT thông báo chỉ tiêu các ngành đào tạo giáo viên, được UBND tỉnh Thanh Hóa giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, cụ thể:

Năm 2021:

- Công văn số 2115/BGDĐT-GDDH ngày 24/5/2021 và Công văn số 5490/BGDĐT-GDDH ngày 29/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo giao chỉ tiêu các ngành đào tạo giáo viên cho trường Đại học Hồng Đức;

- Công văn 5019/BGDĐT-GDDH ngày 03/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục hướng dẫn phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội quy định tại Nghị định 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

- Công văn số 3906/UBND-VX ngày 29/3/2021, Quyết định số 3171/QĐ-UBND ngày 19/8/2021, Công văn số 18895/UBND-VX ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên năm 2021 cho Trường Đại học Hồng Đức theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

- Quyết định số 1969/QĐ-ĐHHD ngày 19/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc chuẩn y danh sách sinh viên nhóm ngành đào tạo giáo viên đào tạo theo hình thức chính quy năm 2021.

Năm 2022:

- Công văn số 3232/BGDĐT-GDDH ngày 21/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo chỉ tiêu tuyển sinh nhóm ngành đào tạo giáo viên Trường Đại học Hồng Đức; Công văn số 3810/BGDĐT-GDDH ngày 11/08/2022 của Bộ GDĐT về việc điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh nhóm ngành đào tạo giáo viên Trường Đại học Hồng Đức;

- Công văn số 4803/UBND-VX ngày 28/3/2022, Quyết định số 3048/QĐ-UBND ngày 12/09/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên năm 2022;

- Quyết định số 2366/QĐ-ĐHHĐ ngày 18/10/2022; Quyết định số 3172/QĐ-ĐHHĐ ngày 22/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc chuẩn y danh sách sinh viên nhóm ngành đào tạo giáo viên đào tạo theo hình thức chính quy năm 2022.

Năm 2023:

- Công văn số 2484/BGDĐT-GDDT ngày 24/5/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông báo số lượng chỉ tiêu dự kiến các ngành đào tạo giáo viên năm 2023;

- Quyết định số 2722/QĐ-UBND ngày 31/07/2023 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên năm 2023;

- Quyết định số 2890/QĐ-ĐHHĐ ngày 09/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc chuẩn y danh sách sinh viên nhóm ngành đào tạo giáo viên đào tạo theo hình thức chính quy năm 2023;

Năm 2024:

- Công văn số 2897/BGDĐT-GDDT ngày 13/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông báo số lượng chỉ tiêu dự kiến các ngành đào tạo giáo viên năm 2024;

- Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên năm 2024;

- Quyết định số 3326/QĐ-ĐHHĐ ngày 02/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc chuẩn y danh sách sinh viên nhóm ngành đào tạo giáo viên đào tạo theo hình thức chính quy năm 2024.

2. Kết quả tuyển sinh

Năm 2021, Nhà trường được UBND tỉnh giao nhiệm vụ đào tạo 11 ngành giáo viên trình độ đại học và 01 ngành Cao đẳng GD Mầm non với 1128 chỉ tiêu, số lượng nhập học là 1128 sinh viên (đạt 100%) (trong đó: ĐH: 1092, CĐ: 36)

Năm 2022, Nhà trường được UBND tỉnh giao nhiệm vụ đào tạo 13 ngành giáo viên với 1160 chỉ tiêu, số lượng nhập học là 972 thí sinh (đạt 83,79%).

Năm 2023, Nhà trường được UBND tỉnh Thanh Hóa giao nhiệm vụ đào tạo 5 ngành giáo viên với 135 chỉ tiêu, số lượng thí sinh nhập học là 128 thí sinh (đạt 94,81%).

Năm 2024, Nhà trường được UBND tỉnh Thanh Hóa giao nhiệm vụ đào tạo 8 ngành giáo viên với 210 chỉ tiêu, số lượng thí sinh nhập học là 209 thí sinh (đạt 99,52%).

Bảng 1: Số lượng sinh viên trúng tuyển nhập học từ năm 2021 đến năm 2024

TT	Ngành đào tạo	2021		2022		2023		2024	
		Chỉ tiêu	Nhập học	Chỉ tiêu	Nhập học	Chỉ tiêu	Nhập học	Chỉ tiêu	Nhập học
I.	Đào tạo đại học	1092	1092	1160	972	135	128	210	209
1.	GD Mầm non	253	253	233	200	30	30	30	29
2.	GD Tiểu học	292	292	371	270	30	29	65	65
3.	GD Thể chất	42	42	60	58				
4.	SP Toán học	73	73	87	87			20	20
5.	SP Vật lý	55	55	15	15				
6.	SP Hóa học	39	39	15	15				
7.	SP Sinh học	21	21	37	15				
8.	SP Ngữ văn	46	46	91	87			20	20
9.	SP Lịch sử	19	19	26	26				
10.	SP Địa lý	29	29	34	23				
11.	SP Tiếng Anh	223	223	151	139	30	26	20	20
12.	SP KHTN			20	20	15	13	20	20
13.	SP Tin học			20	18	30	30	15	15
14.	SP Lịch sử - Địa lý							20	20
II.	Đào tạo cao đẳng	36	36						
1.	GD Mầm non	36	36						
	Tổng cộng (I + II)	1128	1128	1160	972	135	128	210	209

3. Đánh giá chung

3.1. Ưu điểm

- Nhà trường đã tiếp nhận và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh Thanh Hoá, về công tác tuyển sinh;
- Thực hiện công khai đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên..., đảm bảo thực hiện công tác tuyển sinh đào tạo cho tất cả các bậc, ngành/ chuyên ngành;
- Ban hành đầy đủ các văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện kế hoạch, lịch trình tuyển sinh; thực hiện tuyển sinh theo đúng Quy chế;
- Công tác tư vấn, tuyên truyền hiệu quả, có sự đồng hành của tất cả cán bộ, giảng viên, giáo viên và người lao động trong Trường, nhà tuyển dụng, doanh nghiệp, cựu sinh viên, phụ huynh học sinh và người học;
- Đã ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong xét tuyển; quy trình tuyển sinh minh bạch, công bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh, học sinh.

3.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Một số ngành học xã hội có nhu cầu học nhưng không hoặc ít được đặt hàng đào tạo theo Nghị định 116 như: SP Vật lý, SP Hóa học, SP Sinh học, Giáo dục thể chất, SP Lịch sử, SP Địa lý;

- Chưa mở được các ngành học xã hội có nhu cầu (sư phạm tiếng dân tộc....);

- Hiện tượng sinh viên nghỉ bảo lưu kết quả học tập vẫn chưa quay trở lại trường, một số sinh viên thôi học, buộc thôi học không quay lại rút hồ sơ, không nộp bồi hoàn kinh phí theo qui định, gây khó khăn trong công tác quản lý;

b) Nguyên nhân

- Khả năng dự báo nhu cầu nhân lực đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn hạn chế; Nhà trường chưa đủ đội ngũ mở ngành đào tạo Sư phạm tiếng dân tộc;

- Ngân sách tỉnh còn hạn chế nên việc giao chỉ tiêu đào tạo các ngành sư phạm chỉ tập trung vào một số ngành, chưa giao hết được các ngành sư phạm mà Nhà trường được phép đào tạo.

- Vẫn còn tình trạng sinh viên và gia đình sinh viên chưa hiểu rõ về ngành nghề đào tạo nói chung và về Nghị định 116/2020/NĐ-CP nói riêng, cũng như quy trình ngân sách Nhà nước cấp kinh phí.

Đánh giá chung: Được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, sự phối hợp của các sở, ban ngành chức năng, Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc quy chế tuyển sinh và các văn bản hướng dẫn về tuyển sinh. Kết quả tuyển sinh đến năm 2024 đạt 92,56% chỉ tiêu, chất lượng đầu vào của thí sinh cao, đã xây dựng được uy tín, thương hiệu trong đào tạo tất cả các bậc, ngành đào tạo của Nhà trường./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch
- Đầu tư (để b/c);
- Hội đồng trường (để b/c);
- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng (để c/d);
- Các đơn vị trong trường (để t/h);
- Lưu: VT, QLĐT, HĐTS.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đậu Bá Thìn